

Số: 40 /2020/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý khai thác, bảo trì các  
công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của  
Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của  
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ công trình giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của  
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-  
CP ngày 24 tháng 2 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ công trình giao  
thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của  
Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công  
trình đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của  
Bộ Giao thông vận tải Quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài  
sản công trình giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng  
hình thức bảo trì tài sản công trình giao thông đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 85/TTr-  
SGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2020 và Văn bản số 3312/SGTVT-HTGT&ATGT  
ngày 26 tháng 11 năm 2020; Báo cáo thẩm định số 156/BC-STP ngày 29 tháng  
10 năm 2020 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý khai thác,  
bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và thay thế Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHDND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Vụ pháp chế - Bộ GTVT;
- Cục KTVB QPPL - Bộ TP;
- Đài PTTHHT, Báo HP;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin & điện tử TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XDGTCT, TCNS, NCKTGS, KSTTHC
- CV: GT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**

## **QUY ĐỊNH**

### **Quản lý khai thác, bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12  
năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì các công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng do tổ chức, cá nhân đầu tư, quản lý không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

3. Các nội dung không quy định tại văn bản này thì cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì các công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Cơ quan quản lý đường bộ là Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đơn vị bảo trì công trình đường bộ là tổ chức trực tiếp thực hiện quản lý khai thác, bảo trì đường bộ theo hợp đồng với cơ quan quản lý đường bộ hoặc đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ.

3. Ngõ là lối đi lại trong cụm dân cư, có ít nhất một đầu thông ra đường, phố (nhánh của đường hoặc phố).

4. Ngách là lối đi lại trong cụm dân cư có một đầu thông ra ngõ, không trực tiếp thông ra đường, phố.

5. Đường nội bộ là đường trong phạm vi đơn vị ở, khu công trình công cộng hay thương mại.

### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ**

1. Công trình đường bộ phải được giao cho đối tượng quản lý, khai thác, bảo trì theo quy định của pháp luật.

2. Công tác quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng được thực hiện thống nhất trên cơ sở phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cụ thể, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

3. Việc quản lý, bảo trì công trình đường bộ nhằm đảm bảo duy trì tuổi thọ công trình, duy trì chức năng sử dụng theo đúng quy mô thiết kế ban đầu được duyệt, bảo đảm giao thông an toàn và thông suốt, an toàn cho người và tài sản, an toàn công trình, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường. Đồng thời bảo đảm tuân theo trình tự, quy trình, kế hoạch và tiêu chuẩn, định mức nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật, bảo đảm hoạt động bình thường và an toàn khi sử dụng, khai thác.

4. Công trình đường bộ sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng được bàn giao về cơ quan quản lý đường bộ để tổ chức quản lý và bảo trì. Thủ tục bàn giao về cơ quan quản lý đường bộ theo quy định hiện hành; thời gian thực hiện quản lý được tính từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào quản lý, bảo trì giữa bên giao và bên nhận; thời gian thực hiện bảo trì công trình đường bộ tính từ ngày hết thời hạn bảo hành công trình theo hợp đồng.

## Chương II

### QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ KHAI THÁC, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

**Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn thành phố**

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ đối với:

- a) Hệ thống đường tỉnh;
- b) Hệ thống đường đô thị trên địa bàn các quận (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều này);
- c) Hệ thống đường gom đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng;
- d) Các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các quận thực hiện quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ đối với:

- a) Các ngõ, ngách trên địa bàn quản lý;
- b) Đường nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý;
- c) Các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các huyện thực hiện quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ đối với:

- a) Hệ thống đường huyện;
- b) Hệ thống đường xã;
- c) Hệ thống đường đô thị nằm trên địa bàn các thị trấn, các tuyến đường nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý;
- d) Các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ đối với:

- a) Đường thôn, đường dân sinh, đường nối với các khu vực sản xuất trên địa bàn quản lý.
- b) Các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý.

#### **Điều 6. Quy trình bảo trì và quy trình vận hành khai thác công trình đường bộ**

1. Cơ quan được phân cấp thẩm quyền, quản lý, khai thác, bảo trì công trình đường bộ tại Điều 5 Quy định này có trách nhiệm phê duyệt hoặc điều chỉnh quy trình bảo trì công trình đường bộ theo quy định tại Chương 2, Thông tư số 37/2018/TT-GTVT ngày 07/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

2. Quy trình bảo trì và quy trình vận hành khai thác công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Chương 2 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/06/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

#### **Điều 7. Quản lý khai thác công trình đường bộ**

Thực hiện theo Quy định tại Chương 3, Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/06/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

#### **Điều 8. Bảo trì công trình đường bộ**

Thực hiện theo Quy định tại Chương 4, Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/06/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Tổ chức thực hiện quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ được giao quản lý theo Quy định này.

2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý, bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn thành phố.

3. Kiểm tra, thanh tra và xử lý theo thẩm quyền (hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý) đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

4. Xây dựng kế hoạch vốn phục vụ công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ đối với hệ thống đường được giao quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí từ ngân sách thành phố để thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn thành phố theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Công an thành phố**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình đường bộ theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ công trình đường bộ.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc quy hoạch và sử dụng đất dành cho đường bộ; quy định về bảo vệ môi trường do tác động của giao thông đường bộ gây ra.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

Chỉ đạo, hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác lập và thực hiện quy hoạch công trình giao thông đô thị.

#### **Điều 15. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức thực hiện quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ được giao quản lý theo Quy định này.

2. Bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện quản lý vận hành, bảo trì công trình đường bộ trên các tuyến được giao quản lý.

3. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ.

4. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo trì và bảo vệ công trình đường bộ trên địa bàn quản lý.

5. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ công trình đường bộ trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng kế hoạch vốn phục vụ công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ đối với hệ thống đường được giao quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 16. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức thực hiện quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ được giao quản lý theo Quy định này.

2. Bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện quản lý vận hành, bảo trì công trình đường bộ trên các tuyến được giao quản lý.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo trì và bảo vệ công trình đường bộ trên địa bàn quản lý.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị bảo trì công trình đường bộ**

1. Thực hiện việc quản lý, bảo trì công trình đường bộ được giao đúng theo Quy định này, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì hoặc quy trình bảo trì công trình, nội dung quy định trong hợp đồng ký với cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bộ đang khai thác**

1. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường bộ theo quy định tại Quy định này kể từ ngày nhận bàn giao để thực hiện dự án.

2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, trực đảm bảo giao thông, tham gia xử lý khi có tai nạn giao thông và sự cố công trình theo quy định của Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành việc xử lý, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.



*(Handwritten signature)*

**Điều 19. Điều khoản thi hành**

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**